

Số: 77 /BC-SGDĐT

Bắc Giang, ngày 05 tháng 5 năm 2016

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Đề án “Triển khai phương pháp Bàn tay nặn bột ở trường phổ thông giai đoạn 2011-2015”

1. Đánh giá kết quả đạt được trong thực hiện Đề án “Triển khai phương pháp Bàn tay nặn bột ở trường phổ thông giai đoạn 2011-2015”.

Năm học 2012-2013, tổ chức dạy thí điểm tại 02 trường tiểu học là Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang và Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang tập trung vào dạy học một số tiết có tính chất thực hành thí nghiệm ở môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, 2, 3 và Khoa học lớp 4, 5. Từ năm học 2014-2015 đến nay triển khai đồng loạt ở 100% các trường tiểu học.

1.1. Thuận lợi

- Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang coi trọng việc triển khai, chỉ đạo thực hiện phương pháp Bàn tay nặn bột (PPBTNB) ở trường tiểu học. Trong các năm đã tranh thủ các nguồn vốn của nhà nước và các dự án giáo dục để tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên về PPBTNB.

- Đội ngũ quản lý, giáo viên ở các trường tham gia dạy học nhiệt tình, năng động và có tinh thần trách nhiệm cao, nhận thức rõ được những ưu điểm, tiến bộ của PPBTNB.

- Học sinh thích học các bài học có tính thực hành, thí nghiệm.

1.2. Khó khăn

- PPBTNB đòi hỏi điều kiện trang thiết bị dạy học (các dụng cụ làm thí nghiệm, thực hành) phải đầy đủ. Song thực tế hiện nay tại nhà trường, trang thiết bị thí nghiệm chưa đáp ứng được nhu cầu của phương pháp mới này.

- Để chuẩn bị cho giờ dạy, các giáo viên phải chuẩn bị công phu các đồ dùng thí nghiệm, một thí nghiệm có thể phải làm lại vài lần, mất nhiều thời gian nên tâm lý còn ngại thực hiện.

- Để dạy được một bài theo phương pháp này, đòi hỏi giáo viên phải có kiến thức, chuyên môn vững vàng và xử lý tình huống linh hoạt.

- Trước một vấn đề khoa học, với vốn kiến thức của học sinh còn nghèo nàn thì việc tìm tòi chân lý thông qua các thí nghiệm, thực hành gây cho học sinh gặp ít nhiều khó khăn.

1.3. Kết quả triển khai

- Số phòng GD&ĐT triển khai: 10/10 đơn vị.

- Số trường triển khai: 275/275 trường
- Số lớp triển khai: 5023/5023 lớp
- Số cán bộ quản lý được tập huấn: 100%
- Số giáo viên được tập huấn: 100%

- Triển khai PPBTNB đã được chỉ đạo song song với tổ chức các hoạt động chuyên môn trong trường tiểu học như đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức dạy học theo nhóm, phát huy hội đồng tự quản của học sinh, đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn...

- Giáo viên được tập huấn đầy đủ nên 100% giáo viên nắm được PPBTNB. Giáo viên chủ động linh hoạt điều chỉnh tiết dạy, nội dung kiến thức sao cho gần gũi với học sinh. Cô trò có mối quan hệ gần gũi, thân thiện thông qua các hoạt động học tập, học sinh được học kiến thức gắn với thực tế cuộc sống hàng ngày. Qua trải nghiệm nội dung kiến thức học sinh có sự tương tác, giúp đỡ, phát huy năng lực sở trường của bản thân.

- Thông qua dạy học theo phương pháp này, giáo viên có điều kiện quan tâm đến từng cá nhân học sinh, tạo điều kiện cho HS phát triển theo khả năng, năng lực của mỗi cá nhân. Giáo viên đánh giá phát triển của học sinh toàn diện hơn (*cả về phẩm chất, năng lực và kỹ năng sống*).

- Đặc trưng của PPBTNB rất phù hợp với tâm lý học sinh, các em được tham gia trực tiếp vào quá trình thực nghiệm, được thảo luận để đưa ra kết luận của chính mình. Những điều đó đã tạo hứng thú học tập, hình thành phát triển nhiều năng lực và phẩm chất quan trọng cho học sinh: mạnh dạn, tự tin, chủ động, đoàn kết,..., kỹ năng quan sát, phán đoán, phân tích, tổng hợp, kỹ năng làm việc nhóm,....

- Các trường học đã chỉ đạo các tổ, khối nghiên cứu nội dung chương trình môn TN&XH, Khoa học lựa chọn các bài (hoạt động trong bài) có thể vận dụng PPBTNB để giáo viên chủ động hơn trong việc thực hiện. Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, các tổ khối đã trao đổi để xây dựng kế hoạch bài dạy có vận dụng PPBTNB để giáo viên có thời gian cùng chuẩn bị đồ dùng, thiết bị phục vụ cho việc dạy bài học đó. Giáo viên chủ động soạn bài, tích cực suy nghĩ, tìm tòi các thí nghiệm dạy học. Ngoài ra các giáo viên đã đọc nhiều tài liệu hơn để hiểu biết về kiến thức khoa học để dự kiến giải thích các tình huống do học sinh có thể đưa ra trong tiết học.

- Cơ sở vật chất của các nhà trường như phòng học, bàn ghế, phòng đồ dùng dạy học... cơ bản đảm bảo.

- Nhận được sự đồng thuận, ủng hộ của cha mẹ học sinh, phụ huynh thấy được sự tiến bộ của con em mình qua việc thể hiện các kỹ năng sống ở nhà trường, trong gia đình và ngoài xã hội.

1.4. Hạn chế

- Phần lớn các đơn vị đều thiếu trang thiết bị, dụng cụ thí nghiệm, thực hành để đáp ứng được nhu cầu của dạy học theo PPBTNB.

- Dạy theo PPBTNB, đòi hỏi sự chuẩn bị cho một tiết học khá công phu, có những thí nghiệm có thể phải làm đi làm lại nhiều lần, mất nhiều thời gian (trong khi đó thời gian cho 1 tiết học chỉ từ 30 đến 40 phút).

- Không phải tất cả giáo viên đều có đủ kiến thức, chuyên môn vững vàng để xử lý tình huống phát sinh trong giờ học.

- Ngay từ bước tiến hành đầu tiên, giáo viên phải tìm được tình huống có vấn đề liên quan đến bài học để khơi gợi sự khao khát tìm hiểu cái mới lạ từ học sinh. Điều này không hề đơn giản. Người thầy phải có kiến thức vững và nhanh nhạy mới tìm ra được tình huống phù hợp với bài học, với đối tượng là học sinh tiểu học. Khi đã có được tình huống nêu vấn đề nhưng học sinh lại không tìm ra được vấn đề cốt lõi cần tìm hiểu thì đòi hỏi giáo viên phải nhanh chóng, khéo léo để đưa về vấn đề cần học. Với các bước kế tiếp, nếu học sinh không đề xuất được thí nghiệm nào hay các đề xuất thí nghiệm của cả lớp đều không đúng thì giáo viên phải rất có kinh nghiệm mới giải quyết được. Trong trường hợp đề xuất thí nghiệm của các em đúng nhưng đồ dùng chuẩn bị cho thí nghiệm hiện thời không có thì giáo viên không cho học sinh thí nghiệm được. Mặt khác, các thực nghiệm đều do chính học sinh đề xuất và thực hiện, giáo viên khó có thể kiểm tra hết các nhóm để phát hiện ngay sai sót trong quá trình thực hiện của học sinh nên dẫn đến nhiều thí nghiệm không thành công hoặc cho kết quả sai. Nếu lớp học thụ động, kiến thức yếu thì áp dụng PPBTNB sẽ làm cho học sinh không đưa ra được vấn đề cần đặt ra, các em sẽ không đề xuất được thực nghiệm, sẽ không dự báo được kết quả thực nghiệm...

1.5. Nguyên nhân

- Kinh phí hằng năm để mua mới, bổ sung trang thiết bị dạy học tại các trường học hạn chế.

- Trình độ kiến thức của giáo viên tiểu học về khoa học tự nhiên không sâu nên khó khăn trong dự kiến tình huống và xử lý các tình huống phát sinh trên lớp.

- Đây là phương pháp dạy học khó đối với nhiều giáo viên nên không phải giáo viên nào cũng chiếm lĩnh để áp dụng vào dạy tốt được

- Học sinh tiểu học chưa có nhiều kinh nghiệm sống và đặc biệt là các kiến thức về khoa học tự nhiên.

2. Định hướng, đề xuất, kiến nghị triển khai phương pháp Bàn tay nặn bột và các phương pháp dạy học tích cực khác

2.1. Định hướng trong thời gian tới

- Tiếp tục chỉ đạo tích cực việc áp dụng PPBTNB vào việc dạy ở các trường tiểu học.

- Các cấp quản lý tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn để nâng cao kỹ thuật sử

dụng phương pháp cho cán bộ quản lý và giáo viên.

- Thường xuyên tổ chức các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn tổ, trường, cụm trường huyện về PPBTNB.

- Đưa các bài viết, các clip về tiết học sử dụng PPBTNB có chất lượng lên trang Web của ngành để cán bộ, giáo viên nghiên cứu, học tập và chia sẻ.

- Khuyến khích giáo viên tận dụng tối đa những vật liệu sẵn có ở địa phương để phục vụ cho việc giảng dạy.

- Chỉ đạo các nhà trường trích nguồn kinh phí để bổ sung các đồ dùng dạy học liên quan đến PPBTNB đã bị tiêu hao, hư hỏng.

2.2. Đề xuất

- Các cấp quản lý giáo dục phải thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu cho giáo viên về cách thức sử dụng phương pháp này trong dạy học.

- Thiết lập hệ thống các bài học trong từng khối lớp có thể vận dụng PPBTNB vào giảng dạy cung cấp cho giáo viên.

- Khuyến nghị các nhà trường dành một phần kinh phí mua sắm hàng năm cho trang bị các dụng cụ thí nghiệm, thực hành.

2.3. Kiến nghị

- Bộ GD&ĐT thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về kỹ thuật cũng như quản lý việc sử dụng PPBTNB.

- Trang bị các tài liệu liên quan đến PPBTNB cho các nhà trường phổ thông.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả triển khai phương pháp Bàn tay nặn bột ở trường tiểu học

Sở GD&ĐT Bắc Giang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Vụ Giáo dục Trung học, Bộ GD&ĐT (B/c);
- LĐ Sở (B/c);
- Lưu VT, GDTH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Ngọc Thu

**UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

BẢNG THÔNG KÊ SỐ LIỆU TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN PHƯƠNG PHÁP "BÀN TAY NẶN BỘT"

STT	Bậc	Giai đoạn	Năm học	Số thực tại					Số đã triển khai thực hiện, nhân rộng					Sản phẩm (bài, chủ đề)			
				Phòng	Trường	Lớp	Gviên	Hsinh	Phòng	Trường	Lớp đã dạy	Gviên được tập huấn	Hsinh được học	Môn KHTN	Môn KHXH	Tổng	
1	Tiểu học	2011-2013	2011-2012														
			2012-2013	10	273	5283	7687	13054	2	2	46	71	1647				
		Giai đoạn triển khai đại trà 2014-nay	2013-2014	10	275	4960	7354	123096	2	2	51	72	1826				
			2014-2015	10	275	4965	7323	125379	10	275	4965	7323	125379				
			2015-2016	10	275	5023	7421	132065	10	275	5023	7421	132065				
2	THCS	Giai đoạn thí điểm 2011-2013	2011-2012														
			2012-2013														
		Giai đoạn triển khai đại trà 2014-nay	2013-2014														
			2014-2015														
			2015-2016														

Bắc Giang, ngày 05 tháng 5 năm 2016
(đại diện đơn vị kí tên và đóng dấu)



[Signature]
KT. GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN THỊ NGỌC THƯ